

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/DS- ST
Ngày: 19- 3- 2025.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Thành Nhân**

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đào**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Thoảng**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST – DS ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: B - B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thu H

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C -Long An.

(Giấy ủy quyền số 3525/QĐ- PC ngày 25/ 12/2023).

Người được bà H ủy quyền lại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1971 (Có mặt)

Chức vụ: Chuyên viên khách kinh doanh thẻ - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Phòng G

Địa chỉ liên hệ: Số D ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Ông Ngô Hồ Đ, sinh năm 1996(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C N, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/09/2022. Ông Ngô Hồ Đ có ký với Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là S2) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2 (các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Ngô Hồ Đ, S2 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

+ Hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng

+ Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

+ Lãi suất thẻ: 33,2%/năm

+ Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ngô Hồ Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 316.716.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngô Hồ Đ đã thanh toán cho S2 số tiền 297.369.030 đồng, trong đó lãi và phí trễ hạn, phí vượt hạn mức là 9.032.615 đồng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 21 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ngô Hồ Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ngô Hồ Đ đại vi P nghĩa vụ thanh toán (Điều 19 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2). S2 đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2).

Tính đến ngày 10/11/2024, ông Ngô Hồ Đ còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc : 23.423.303 đồng

Lãi, phí quá hạn: 4.956.282 đồng.

Dư nợ: 28.379.585 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng).

Mặc dù S2 đã thường xuyên đôn đốc ông Ngô Hồ Đ yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời S2 cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Ngô Hồ Đ trả nợ. Tuy nhiên, ông Ngô Hồ Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho S2,

vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của S2, S2 đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Ngô Hồ Đại .

1. Buộc ông Ngô Hồ Đ phải trả cho S2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/11/2024 là 28.397.585 đồng (Bằng chữ hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng) trong đó:

Nợ gốc : 23.423.303 đồng

Lãi, phí quá hạn: 4.956.282 đồng

Dư nợ: 28.379.585 đồng

2. Ông Ngô Hồ Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 10/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Ngô Hồ Đ vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Ngô Hồ Đ đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Hồ Đại .

[3] Nội dung tranh chấp:

Ngày 13/09/2022 ông Ngô Hồ Đ có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (gọi tắt là S2) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân số 2240871 và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2. Căn cứ thu nhập của ông Ngô Hồ Đại . S2 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

+ Hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng

+ Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

+ Lãi suất thẻ: 33,2%/năm

+ Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ngô Hồ Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số

tiền là 316.716.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngô Hồ Đ đã thanh toán cho S2 số tiền 297.369.030 đồng, trong đó lãi và phí trễ hạn, phí vượt hạn mức là 9.032.615 đồng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 21 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S2.

Tính đến ngày 18/3/2025, ông Ngô Hồ Đ còn nợ S2 tổng số tiền vốn, lãi và phí là 32.526.017.

Xét thấy, việc ông Ngô Hồ Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn, lãi cho S2 đúng thời hạn như thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân số 2240871 ngày 13/9/2022; Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân là vi phạm điều kiện và thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Mặc dù S2 đã thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Ngô Hồ Đ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng ông Ngô Hồ Đ vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của S2.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của S2 yêu cầu ông Ngô Hồ Đ phải trả cho S3 toàn bộ tiền vốn, lãi và phí theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số tiền vốn, lãi và phí tạm tính đến ngày 18/3/2025 **tổng số tiền 32.526.017 gồm các khoản sau: Nợ gốc: 19.346. 970đồng; Lãi trong hạn: 3.154.990 đồng; Lãi quá hạn 9.102.714 đồng; Phí: 921.343đồng.**

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 19/3/2025 đến khi trả hết nợ cho S2 với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân cho đến khi ông Ngô Hồ Đ thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho S2.

Xét yêu cầu của S2 là có cơ sở phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của S2 nên ông Ngô Hồ Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, Điều 54, Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Ngô Hồ Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền vốn, lãi, phí tạm tính đến ngày 18/3/2025 **tổng số tiền 32.526.017(Ba mươi hai triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm mười bảy) đồng gồm các khoản sau: Nợ gốc: 19.346.970(Mười chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi)đồng; Lãi trong hạn: 3.154.990(Ba triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm chín mươi) đồng; Lãi quá hạn 9.102.714(Chín triệu, một trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm mười bốn) đồng; Phí: 921.343(Chín trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bốn mươi ba)đồng.** Thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc ông Ngô Hồ Đ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cá nhân số 2240871 ngày 13/9/2022 và điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đã ký kết.

5.Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Buộc ông Ngô Hồ Đ phải chịu số tiền 1.626.000(Một triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn)đồng.

5.2. H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.345.000(Một triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006165 ngày 27/11/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

6. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho,
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sơn